TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Hằng

+ Bà Trần Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Khắc Duy –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với:

- *Các bị cáo:*

1/ Họ và tên: **Hoàng Văn V** – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn C, con bà Bùi Thị L (Đã chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn là bị can, nhỏ sinh năm 1992; Vợ: Bùi Thị L; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **Trần Hải N** – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Trần Văn Đ, con bà: Nguyễn Phương T; Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Phan Duy K** – Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phan Văn M, con bà: Nguyễn Thị Thu H; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Chu Đức X, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Chu Đức L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Xuân B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/6/2021, Hoàng Văn V đi bẫy chim tại khu vực thôn T, xã T thì phát hiện trong vườn cà phê của nhà ông Nguyễn Trung T có 01 cây gỗ Cẩm Lai cao khoảng 6 mét, đường kính khoảng 50cm nên V có ý định cưa trộm cây gỗ Cẩm Lai. Đến ngày 29/6/2021, V đi một mình đến nhà anh Đặng Xuân B, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã T, huyện L để mượn 01 cưa máy để đi cưa trộm cây Cẩm Lai, sáng này 30/6/2021, V rủ Trần Hải N, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đến khu vực thôn T, xã T để cưa trộm cây Cẩm Lai. Khi đi V chuẩn bị 01 cuốc, 01 cưa tay, 01 dao, 01 cưa máy rồi điều khiển xe mô tô chở N đi, khi đến nơi N đi xuống khu vực bãi tập bắn súng của Quân đội để tìm đá về làm chậu cảnh còn V đi vào vườn cà phê của nhà ông T dùng cuốc đào đất xung quanh gốc cây Cẩm Lai. V đào được 3 tiếng thì N quay lại rồi cả hai chở nhau về nhà V ăn cơm, nghỉ ngơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì V và N tiếp tục đến vườn nhà ông T đào trộm cây gỗ Cẩm Lai. Khi đến nơi, V gọi điện thoại cho Phan Duy K, sinh năm 1995, trú tại: thôn T, xã T, huyện L đến với mục đích dẫn đường cho xe cẩu đi vào chỗ V đào cây để chở cây về. Sau khi gọi điện thoại cho K thì V

dùng cuốc tiếp tục đào đất quanh gốc cây gỗ Cẩm Lai còn N đi xung quanh tìm đá về làm cây cảnh. Một lúc sau K điều khiển xe mô tô đến thì N cũng quay lại chỗ V đang đào cây, sau đó N giúp V đào đất xung quanh gốc cây còn V trèo lên cây dùng cưa tay để cưa bớt cành, N ở dưới vừa đào đất quanh gốc vừa dọn cành cây mà V cưa xuống, K thì ngồi nói chuyện và xem V và N làm. Khi cắt và đào cây gần xong thì V gọi điện thoại cho ông Chu Đức X, sinh năm 1971, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L để thuê xe cẩu của gia đình ông từ Nam Ban sang Tân Văn chở cây gỗ Cẩm Lai vừa mới đào được thì được ông X đồng ý. Khi ông X điều khiển xe ô tô tải có cần cẩu biển số 49C-240.96 đến nơi thì V nói K lên đường nhựa dẫn đường cho xe cẩu xuống, sau đó K chạy lên chỉ đường cho xe cẩu xuống vườn rồi đi về nhà. Khi xe cẩu xuống tới vườn thì V và N phụ ông X đưa cây gỗ Cẩm Lai lên thùng xe rồi thu dọn đồ đạc và điều khiển xe mô tô lên đường nhựa chờ. Trong lúc đứng chờ V thấy ông T và con trai ông T điều khiển xe mô tô đi xuống vườn, lo sợ bị phát hiện nên V và N điều khiển xe mô tô bỏ chạy, trên đường bỏ chạy đã làm rơi cuốc, dao, cưa tay. Khi ông X điều khiển xe cẩu chở cây Cẩm Lai ra đến đường nhựa thì bị ông T chặn lại và trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận số 320/KLGĐTPTVV ngày 17/9/2021 của Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt nam, Viện sinh học nhiệt đới kết luận cây gỗ mà Hoàng Văn V cùng đồng phạm trộm cắp là gỗ Cẩm Lai, có tuổi đời 21 năm.

Ngày 05/10/2021, Hội đồng định giá tài tài sản trong tố hình sự huyện Lâm Hà có bản kết luận số 109/HĐĐG kết luận: Khối lượng lâm sản 0,458 m^3 gỗ Cẩm Lai, nhóm I có tổng giá trị là 5.820.000 đồng.

Tang vật thu giữ: 01 xe ô tô tải (có cần cẩu) nhãn hiệu HYUNDAI, Biển kiểm soát 49C-240.96; 01 cây gỗ có chiều dài 6m40, chiều rộng 50cm; 01 máy cưa nhãn hiệu CSV-281A màu đỏ, tay cầm màu đen (BL: 150, 151).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị cáo Hoàng Văn V, Trần Hải N và Phan Duy K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 06 đến 09 tháng tù. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hải N, Phan Duy K từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Ngày 06/07/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả:

- 01 cây gỗ Cẩm Lai có chiều dài 6m40, chiều rộng 50cm cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trung T.

- 01 xe ô tô tải (có cần cẩu) nhãn hiệu HYUNDAI, Biển kiểm soát 49C-240.96 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Chu Đức L, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- 01 cưa máy nhãn hiệu CSV-281A màu đỏ, tay cầm màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Xuân B, Sinh năm: 1985, HKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trung T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn V đã khai nhận: Ngày 25/06/2021, bị cáo đi bẩy chim một mình tại khu vực thôn T, xã T đã phát hiện trong vườn cà phê của nhà ông Nguyễn Trung T có 01 cây gỗ Cẩm Lai cao khoảng 6 mét, đường kính khoảng 50cm nên V có ý định chiếm đoạt cây gỗ này. Đến ngày 29/6/2021, V đi một mình đến nhà anh Đặng Xuân B mượn 01 cưa máy để đi cưa trộm cây Cẩm Lai. Sáng ngày 30/6/2021, V chuẩn bị 01 cuốc, 01 cưa tay, 01 dao, 01 cưa máy, V rủ Trần Hải N đi cùng để cưa trộm cây Cẩm Lai của nhà ông T. Sau khi V và N đào xong cây V gọi điện thoại cho Phan Duy K, đến dẫn đường cho xe cẩu đi vào chỗ V và N đã đào cây xong để chở cây về. Khi anh K chỉ đường cho ông X điều khiển xe ô tô tải có cần cẩu biển số 49C-240.96 đến vị trí để chở cây Cẩm Lai xong thì K về nhà. Các bị cáo V, N và bị cáo K đều khai nhận đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt cây Cẩm Lai của ông T.

Tại bản kết luận số 320/KLGĐTPTVV ngày 17/9/2021 của Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, Viện sinh học nhiệt đới kết luận cây gỗ mà Hoàng Văn V cùng đồng phạm trộm cắp là gỗ Cẩm Lai, có tuổi đời 21 năm.

Ngày 05/10/2021, Hội đồng định giá tài tài sản trong tố hình sự huyện Lâm Hà có bản kết luận số 109/HĐĐG: Khối lượng lâm sản 0,458m^3 gỗ Cẩm Lai, nhóm I có tổng giá trị là 5.820.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án, xác định: do có ý định chiếm đoạt từ trước bị cáo Hoàng Văn V đã chuẩn bị công cụ, rủ bị cáo Trần Hải N đến vườn ông T thuộc thôn T, xã T, huyện Lâm Hà để đào trộm cây Cẩm Lai, sau khi đào xong thì bị cáo V gọi điện thoại nhờ bị cáo Phan Duy K giúp sức chỉ đường cho xe cẩu vào vườn ông T để chở cây Cẩm Lai về nhà. Mục đích chiếm đoạt để trồng làm cây cảnh.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo V, N, K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng phạm luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh được thực hiện với lỗi cố ý và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút, bí mật trộm cắp tài sản là cây gỗ Cẩm Lai của ông T. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo V là người cầm đầu khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người chuẩn bị các công cụ, là người chỉ địa điểm và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thuê xe cẩu để vận chuyển tài sản trộm cắp. Còn bị cáo N, bị cáo K khi được V rủ thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đều đồng ý. N cũng là người trực tiếp cùng bị cáo V đào đất, dọn dẹp cành cây, đưa cây lên xe cẩu là người giúp sức tích cực hơn bị cáo K. Bị cáo K được bị cáo V gọi đến để dẫn đường để cho xe cẩu đến vị trí cây Cẩm Lai trong quá trình ngồi chơi tại đây xem V và N đào cây thì K đã biết và nhận thức được V và N đang trộm cắp tài sản nhưng K vẫn giúp V chỉ đường cho xe cẩu của ông X đến vị trí V, N đang đào trộm cây nên hành vi của K đã đồng phạm với V, N

về tội trộm cắp tài sản vai trò giúp sức thứ yếu. Vì vậy bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính và cao hơn bị cáo N và bị cáo K là phù hợp.

[4] Xét nhân thân các bị cáo: Các bị cáo là dân lao động có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, các bị cáo đã chủ động bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo N, bị cáo K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo V có đủ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo V là người cầm đầu khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện phạm tội, hơn nữa hiện nay bị cáo V là người nghiện ma túy chưa đi cai nghiện. Đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo thì bị cáo V không đủ điều kiện hưởng án treo.

Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo Hoàng Văn V ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm, cảnh tỉnh, nhìn nhận lại bản thân đồng thời bị cáo có điều kiện thời gian để cai nghiện ma túy dứt điểm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội biết tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo N và bị cáo K ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo để các bị cáo có điều kiện tự cải tạo lao động giúp cho gia đình, trở thành những công dân sống có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với ông Chu Đức X khi được V thuê để cẩu cây Cẩm Lai thì ông X không biết nguồn gốc cây Cẩm Lai nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Đặng Xuân B khi cho V mượn cưa máy thì anh Bình không biết V mượn sử dụng vào mục đích gì nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

[5] Về khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo N và bị cáo K: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự, các bị cáo sẽ bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước. Xét thấy, bị cáo N và bị cáo K là dân lao động, không có thu nhập ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại ông T yêu cầu các bị cáo bồi thường theo kết quả định giá trong tố tụng Hình sự và yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000đồng. Tuy nhiên, ngày 21/01/2022 Tòa án nhận được Đơn xin xét xử vắng mặt và đơn bãi nại của ông T, nội dung đơn thể hiện ông và các bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bồi thường xong nên ông không yêu cầu gì. Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày đã bồi thường cho ông T đầy đủ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà đã trao trả 01 cây gỗ Cẩm Lai có chiều dài 6,40m, chiều rộng 50cm cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trung T; trả 01 xe ô tô tải (có cần cẩu) nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 49C-240.96 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Chu Đức L; trả 01 máy cưa nhãn hiệu CSV-281A màu đỏ, tay cầm màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Đặng Xuân B. Các chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản, không có ý kiến và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn V, Trần Hải N và Phan Duy K cùng phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn V 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Hải N 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Phan Duy K 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Trần Hải N, Phan Duy K về cho Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám

sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo N, K thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Trần Hải N, Phan Duy K.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Trần Hải N, Phan Duy K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/01/2022); riêng bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Anh